

Tỉnh Nam-dinh có nhiều gương mẫu tốt: có những họ tộc mà
đan ruột nhà này Ngai-xá, Đại-dương, Phong-lực, Đại-sơn, Đông-giáp,
Thượng-lôi... có gương anh hùng lao động công nghiệp, nông nghiệp.
Có hơn 600 chiến sĩ thi đua, hàng vạn lao động tiên tiến và kiến
trúc can đảm, có cấp tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Cho phát huy
tạo dựng của những gương, hình tốt đẹp để đẩy mạnh phong trào tiến lên.

Nam-dinh là một tỉnh ruộng lúa, thủ công nghiệp, thủ công nghiệp
nhân dân cần cù, có nhiều khoa năng trẻ xứng mặt tỉnh thật giàu có.
Kể từ tỉnh Nam-dinh có truyền thống đoàn kết và đấu tranh anh
dũng. Trong thời kỳ kháng chiến tỉnh Nam-dinh đã lập nhiều chiến
công oanh liệt. Ngày nay, Nam-dinh lại kết nghĩa với Mỹ-thảo anh
hùng. Bảo vệ, nâng đỡ sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Nam-dinh,
nhân dân và cán bộ lãnh Nam-dinh sẽ thu được nhiều thắng lợi rực
rỡ.

Đại hội Đảng bộ của tỉnh vừa kết thúc thắng lợi. Cán bộ và nhân
dân phải làm tốt mọi công việc của Đại hội, ra sức thi đua trong
gia sản xuất-tuần hoàn tiến kịp, hoàn thành thắng lợi kế hoạch
năm 1963 và kế hoạch 3 năm lần thứ nhất, góp phần Nam-dinh trở
thành một tỉnh tiên tiến.

Cán bộ và nhân dân, đặc biệt là cán bộ phải lấy tỷ số trung thành của
nhân dân.

Cán bộ, đảng viên, đoàn viên cần phải trung thành gương mẫu
trong mọi công việc, bất luận kết quả công vụ như thế nào. Phải
chỉ phải luôn giữ chí và chí tình của bộ đội và cán bộ
nhân dân.

Đảng bộ tỉnh, huyện, xã phải có kế hoạch, có nhân viên để được nâng
thành tỉnh xã hội chủ nghĩa. Mọi sự nỗ lực của nhân dân và cán bộ.

Đội ngũ cán bộ cần phải có một ý thức phấn đấu hết sức
chỉn chu của Đảng cộng sản, của chính phủ và các cấp để công tác
và cán bộ các địa phương.

Bút tích Bác sửa bài nói chuyện
trong cuộc mít tinh ngày 22-5-1963

**LÀM THEO
LỜI BÁC**

ĐỜI ĐỜI GHI NHỚ CÔNG ƠN BÁC HỒ

LÊ HỒNG LẠC

*Bi thư Đảng ủy nhà máy
Liên hợp Dệt Nam Định*

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân Việt Nam, vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc. Đảng bộ và công nhân nhà máy liên hợp Dệt Nam Định đang cùng nhân dân cả nước sôi nổi chuẩn bị kỷ niệm ngày sinh của Bác bằng tất cả tấm lòng biết ơn, tôn kính nhất.

Kỷ niệm ngày sinh của Bác, chúng ta bồi hồi ôn lại chặng đường đã qua — chặng đường mỗi bước ta đi đều có bàn tay dìu dắt của Người.

Ngay từ những năm 1925 — 1927, trong khi làm nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản, ở xa Tổ quốc hàng vạn dặm, Bác vẫn luôn sát xao theo dõi từng bước tiến của phong trào cách mạng trong nước, trong đó có phong trào công nhân nhà máy chúng ta. Người đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa Mác — Lê-nin lập ra Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, tiến tới thống nhất các tổ chức cộng sản, tiền

thân của Đảng Lao động Việt Nam quang vinh ngày nay. Từ đây con thuyền cách mạng cuổi sóng ra khơi đã có tay người chèo lái ; nhà máy chúng ta đã có chỉ bộ Đảng đầu liên lãnh đạo mọi phong trào.

Từ khi về nước, cùng với Đảng ta, Người đã đem hết nghị lực và thiên tài tổ chức, chỉ đạo làm cuộc khởi nghĩa tháng Tám vĩ đại và cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp thành công. Hai chữ Việt Nam được tô đậm trên bản đồ thế giới ; miền Bắc hoàn toàn giải phóng, công nhân nhà máy Dệt Nam Định được quyền làm chủ vận mệnh của mình, bước vào xây dựng cuộc đời mới, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh và hàn gắn vết thương chiến tranh để sớm đưa nhà máy đi vào sản xuất. Giữa lúc bước đi chập chững ban đầu của người công nhân mới giành được quyền làm chủ, khó khăn lúng túng có nhiều thì một vinh dự lớn, ngày 24-4-1957, nhà máy chúng ta được đón Bác về thăm.

Về thăm nhà máy, Bác rất chú ý đến tình hình nội bộ, có thành tích ưu điểm Bác ngợi khen, có thiếu sót khuyết điểm Bác ân cần chỉ bảo. Lời nói dịu hiền, đôn hậu của Bác tại cuộc mít tinh trọng thể của anh chị em công nhân, cán bộ chào mừng Bác, hình dáng, bước chân đi trong xưởng máy, nhà trẻ, bệnh viện, nơi ăn, chốn ở của công nhân đều để lại trong mỗi chúng ta biết bao tình cảm sâu sắc.

Cuối năm 1957, nhân dịp Bác đi thăm nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Người đã khởi xưởng phong trào thi đua quốc tế giữa 2 nhà máy

Dệt Nam Định — Bình Nhưỡng. Bác còn trực tiếp sửa từng điều trong bản giao ước thi đua và sau đó, mỗi bước đi lên của phong trào, Bác thường xuyên cổ vũ và động viên.

Ngày 15-3-1959, trên đường đi kiểm tra việc chống hạn ở 2 tỉnh Ninh Bình — Nam Định, được biết nhà máy tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp chậm, sản xuất vải mấy tháng đầu năm bị hụt mức, Bác đã dành thì giờ gặp gỡ căn dặn Đảng ủy phải quan tâm khẩn trương hơn nữa, thực hiện tốt cuộc vận động và trước mắt không được để hụt mức sản xuất. Sau đó, Bác không quên dặn Đảng ủy chuyên lời thăm hỏi của Bác đến toàn thể cán bộ, công nhân và gia đình công nhân.

Đầu năm 1963, tại cuộc Hội nghị tổng kết thi đua của toàn ngành công nghiệp nhẹ, nhà máy chúng ta lại có vinh dự lớn được nhận của Bác lá cờ luân lưu thi đua Nam Định — Bình Nhưỡng sau những năm phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất đạt nhiều thành tích xuất sắc.

Ngày 21-5-1963, Bác về dự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh nhà. Cán bộ, công nhân nhà máy lại được nghe những lời huấn thị của Bác trong cuộc mít tinh lớn của trên 5 vạn nhân dân Nam Định tung bưng đón Bác. Nhà máy còn được hưởng phần vinh dự đặc biệt của Bác dành cho: chúng ta được báo cáo với Bác về những bước tiến bộ của nhà máy. Sau khi đi xem xét một số cơ sở trong nhà máy, Bác trông thấy những tiến bộ đổi mới đó, lòng Bác có vui hơn. Cả tiếng hát lời ca của những người thợ dệt

đêm ấy cũng được Bác chăm chú lắng nghe, theo dõi, Hết mỗi tiết mục Bác lại thưởng kẹo cho từng diễn viên, một phần thưởng thăm đượm biết bao tình cảm thân thương triu mến.

Ngày 28-12-1963, được tin nhà máy chúng ta hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm trước thời hạn, Bác gửi ngay điện về thân ái ngợi khen, chúc cán bộ, công nhân năm mới mạnh khỏe, đoàn kết thi đua giành nhiều thắng lợi to lớn hơn để theo kịp anh chị em công nhân nhà máy dệt Bình Nhưỡng. Đón nhận lời khen của Bác, cả nhà máy rạo rức mừng vui, bước vào một mùa thi đua mới.

Giữa lúc cả nước có chiến tranh, triệu người như một, hùng dũng tiến theo ngọn cờ vinh quang của Đảng và lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước vang động núi sông của Người: «... không có gì quý hơn độc lập tự do»... Cán bộ, công nhân nhà máy đều vươn lên với tầm vóc vị trí giai cấp của mình, đóng góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, tích cực bảo vệ thắng lợi miền Bắc xã hội chủ nghĩa; ra sức chi viện cho miền Nam anh hùng đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, lập nhiều chiến công dẫu Bác, để rồi lại được đón Bác về thăm. Nhưng, Bác đã đi xa! Bác đi xa là một tổn thất vô cùng lớn lao cho toàn Đảng, toàn dân, không lấy gì bù đắp được; là một cái tang chung của giai cấp công nhân Việt Nam, của nhân dân trong nước và của nhân loại tiến bộ trên thế giới. Đảng bộ và công nhân nhà máy Liên hợp Dệt Nam Định chúng ta lòng như se lại, băng khuâng khôn xiết, không ai cầm được nước mắt; nỗi nhớ thương Bác

càng nặng, càng đầy ; có khác nào như mất một người ông, người cha đã trọn đời chăm lo, nuôi dưỡng đàn con cháu. Tới lúc ra đi, Người vẫn còn để lại những lời di chúc thiêng liêng cùng « muôn vàn tinh thân yêu » cho toàn Đảng, toàn dân, cũng như cả một di sản cách mạng quý báu của Người. Cả đời này kế tiếp đời sau, chúng ta nguyện phải giữ gìn và thực hiện để mãi mãi xứng đáng với đức độ và tinh thần cách mạng triệt để của Người.

Trước đây, hàng năm kỷ niệm ngày sinh của Bác, không cách nào hơn bằng mỗi chúng ta đều nhìn lại sự phấn đấu của mình trên bước đường hoàn thành nhiệm vụ cách mạng mà Đảng và Bác đã chỉ ra. Ngày nay, chúng ta vẫn làm như thế, thực tế nhất và cũng là tỏ lòng biết ơn thương nhớ Bác nhất. Đảng bộ và công nhân nhà máy Liên hợp Dệt Nam Định vẫn tiếp tục báo cáo với Đảng, với Bác về những công việc đã làm trong phạm vi thực hiện lời dạy của Bác :

« ... Cán bộ, công nhân phải đoàn kết... Công nhân già trẻ, cũ mới, nam nữ, Hoa kiều, Bắc Nam đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ... Ta làm Cách mạng thắng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, lúc ấy nhân dân và bộ đội ta lực lượng còn yếu, không súng, không tiền mà đánh thắng cũng là nhờ có đoàn kết... Khó như cách mạng, khó như kháng chiến mà đoàn kết còn thắng lợi ; làm cho nhà máy tiến bộ có khó bằng cách mạng, bằng kháng chiến không?... ». Đó là những lời dạy bảo và cũng là câu hỏi của Bác đặt ra cho mỗi cán bộ, công nhân nhà máy chúng ta.

• Suốt mấy chục năm nay, tuy nhà máy chúng ta phải trải qua nhiều thời kỳ: lúc bình, lúc chiến, phân tán, tập trung, số lượng công nhân mới phát triển ngày càng đông, quy mô tổ chức ngày càng rộng, nhiệm vụ phát triển sản xuất ngày càng cao. Chẳng những phải đáp ứng cho nhu cầu đời sống nhân dân về mặt tiêu dùng mà nhà máy còn phải sản xuất một số mặt hàng có tính chất chiến lược phục vụ cho yêu cầu quốc phòng trong thời chiến. Ngoài ra, xưởng Cơ khí nhà máy cũng đã sản xuất nhiều loại nông cụ cải tiến giúp các hợp tác xã và nông trường quốc doanh kết nghĩa với nhà máy, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Có thể nói đó là nhiệm vụ vô cùng lớn lao. Nhưng cán bộ, công nhân nhà máy chúng ta đã vâng theo lời Bác, phát huy truyền thống đoàn kết sẵn có của giai cấp công nhân; chi bộ Đảng bao giờ cũng được coi là nhân lõi, các tổ chức đoàn thanh niên, công đoàn là những cánh tay trợ thủ đắc lực, tập hợp, đoàn kết mọi quần chúng công nhân; đẩy mạnh tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình khắc phục những tư tưởng bè phái, cục bộ; tư tưởng bảo thủ lạc hậu và những biểu hiện tự do tản mạn, làm thuê ăn lương... của người sản xuất nhỏ xưa kia. Do đó, tinh đoàn kết thương yêu giai cấp ngày càng được củng cố, mọi mặt phong trào của nhà máy ngày càng có nhiều tiến bộ.

Về tinh thần làm chủ, Bác dạy: « ... nhà máy hiện nay là của nhân dân, nhân dân giao cho Đảng và Chính phủ. Đảng, Chính phủ lại giao cho công nhân trực tiếp làm chủ... Minh là chủ phải làm thế nào cho xứng đáng là chủ, phải yêu máy như yêu con,



BÁC HỒ đến thăm bếp ăn tập thể của công nhân
trong dịp Bác về thăm nhà máy Dệt Nam Định
(21-5-1963)

yêu nhà máy như nhà mình. Đó là làm chủ xứng đáng. Cái gì lợi cho nhà máy là ích lợi cho mình, cái gì hại cho nhà máy tức là hại cho nhà mình. Đó là thái độ của người làm chủ — làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy»...

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Người, thông qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, cán bộ, công nhân nhà máy đã thể hiện được ý thức làm chủ của mình. Những năm đầu giải phóng, bắt tay vào khôi phục nhà máy, công nhân đã tự động tổ chức một phong trào « Tổng lùng nguyên vật liệu » tìm kiếm phụ tùng thiết bị do địch tháo dỡ giấu đi trước khi chúng rút, hoặc còn nằm trong nhân dân để nhanh chóng sửa chữa thay thế cho những cỗ máy lâu ngày hư hỏng, độ chính xác kém. Chỉ trong một thời gian ngắn đã thu nhặt được gần 5 trăm tấn phụ tùng máy móc (trong đó có : 5 tấn do gia đình công nhân tự tay đem nộp lại) làm lợi cho nhà máy ngót 50.000 đồng. Tiếp đó các phong trào « 3 ngành, 3 tìm », phong trào « xây dựng và phá các kỷ lục đột xuất », nhiều anh chị em công nhân thi đua đứng tăng cọc sọt, tăng máy, nâng suất lao động tăng lên rõ rệt.

Đầu năm 1959, vì thời tiết không thuận, ảnh hưởng nhiều tới sức khỏe của công nhân nên mức sản xuất vài bị hụt. Lời Bác căn dặn, nhắc nhở Đảng ủy nhà máy « ... Không được để hụt mức sản xuất... », lời nói đó là mệnh lệnh chiến đấu. Tất cả chúng ta đều tiến quân vào chiến dịch « chống hụt mức » với những khẩu hiệu « chưa có người nhận máy chưa về », « máy ngừng chạy như tim ngừng đập » ... Mọi người làm

việc quên mệt nhọc; cuối năm nhà máy đã vượt mức kế hoạch hơn 1 triệu mét vải. Ngoài ý thức làm chủ của từng người, phong trào mang tinh thần tập thể làm chủ cũng được xuất hiện ngày càng nhiều:

— Phân xưởng sợi có phong trào « làm thay phần việc cho người ốm, nghỉ phép »; phân xưởng Chấn có phong trào tự kèm cặp giúp nhau bảo đảm cho toàn bộ hệ thống dây chuyền hoạt động đều đặn... Sau 3 năm của thời kỳ cải tạo phát triển kinh tế (1958 — 1960), nhà máy đã tăng giá trị tổng sản lượng lên 28% và đã có 276 tổ sản xuất, 4.092 cá nhân được mang danh hiệu « lao động tiên tiến », bầu được 35 chiến sĩ thi đua, 2 anh hùng lao động. Đó là những bông hoa tươi thắm đầu mùa, Bác là người dày công chăm sóc.

Trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua của nhà máy đều hướng đi sâu vào khoa học kỹ thuật, nhằm động viên mọi người ra sức thi đua phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiến tới đạt 3 điểm cao trong công nghiệp, thực hiện lời dạy của Bác là phải « ... làm mau, làm tốt, làm rẻ, làm nhiều » và đề « theo kịp anh chị em công nhân nhà máy dệt Bình Nhưỡng » ... Ngay trong năm 1962, nhà máy đã có 256 tổ đăng ký tham gia « Hội thao diễn kỹ thuật ». Nhiều định mức cũ bị phá vỡ, định mức mới xuất hiện, có định mức mới vượt định mức cũ tới 700 — 900%. Trong 3 năm (1961 — 1963), toàn nhà máy đã có 2.450 sáng kiến, tiết kiệm cho Nhà nước tới trên 3 triệu đồng. Nhiều sáng kiến có giá trị như:

— Phân xưởng Sợi cải tiến hệ thống hút mỗi 126 máy con, nâng cao năng suất đứng máy từ 120 lên 320 cọc.

— Phân xưởng Dệt cải tiến máy phò thông thành máy tự động đưa năng suất lên 200%.

— Phân xưởng Chăn cải tiến máy chải hồng đưa vào sản xuất đạt năng suất 170%

— Tập thể phòng Kỹ thuật nhà máy nghiên cứu thành công việc lấy sợi từ vỏ cây gai để dệt vải thay sợi bông thiên nhiên chất lượng tăng gần 6 lần.

Từ 5-8-1964 đến 1-1973, hai lần giặc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Vâng theo tiếng gọi cứu nước thiết tha của Người: «... Chúng ta quyết đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch, đồng thời hết sức, hết lòng ủng hộ đồng bào miền Nam ruột thịt... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn! ». Lời kêu gọi đó là tiếng kèn xung trận. Tất cả đội ngũ công nhân nhà máy đều hăng hái tiến quân vào trận địa « vừa sản xuất vừa chiến đấu » với tinh thần địch đánh ban đêm, ta sản xuất ngày; địch đánh ngày, ta sản xuất đêm; địch đánh cả đêm lẫn ngày, ta sản xuất cả ngày lẫn đêm. Nhanh chóng phân sơ tán, chuyển vận hàng trăm ngàn tấn máy móc, chia nhỏ nhà máy thành 14 cơ sở để bảo đảm sản xuất chiến đấu lâu dài; lực lượng công nhân trẻ lên đường bổ sung cho quân đội, thường đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Số còn lại, bám trụ sản xuất, chiến đấu, nhà máy không lúc nào ngừng hoạt động.

Trận địa pháo của những người thợ dệt được xây dựng ngay trên tầng cao của nhà máy, súng khoác

vai, đạn lên nòng, « tay búa tay súng », « tay thoi tay súng ». Mặc cho giặc Mỹ điên cuồng trút xuống nhà máy hàng ngàn tấn bom đạn, chúng vẫn không khuất phục nổi ý chí kiên cường, lòng dũng cảm của những người thợ mang trong mình dòng máu của một dân tộc anh hùng, dòng máu của thế hệ Hồ Chí Minh ngời sáng, sẵn sàng xả thân vì nước.

Ngót một nghìn ngày đêm chiến đấu, nhất là thời kỳ giặc Mỹ dùng máy bay B52 trở lại đánh phá có tính chất hủy diệt miền Bắc, đội ngũ công nhân nhà máy vẫn hiên ngang « đội bom » để sản xuất ra nhiều vãi, nhiều mặt hàng chiến lược khác phục vụ cho Tổ quốc. Tự vệ nhà máy chúng ta còn tham gia tất cả các trận đánh trả máy bay giặc Mỹ trên bầu trời của thành phố dệt quê hương. Những luồng đạn pháo cao xạ 100 ly của đơn vị tự vệ nhà máy — đơn vị tự vệ đầu tiên trên miền Bắc được trang bị loại pháo cỡ lớn — cùng các cỡ súng bộ binh đồng loạt nổi lửa căm thù quật ngã 1 máy bay F4 và góp phần bắn rơi nhiều chiếc khác. Ngày 11-6-1972, tên giặc lái từ chiếc máy bay A7 bị ta bắn rơi tại chỗ nhảy dù xuống vừa tới mặt đất đã bị những người thợ dệt bắt sống.

Trong gian lao, nguy hiểm, tiếng hát, tiếng cười vẫn rộn ràng ngân vang trong nhà máy; mọi sáng kiến nêu ra để đẩy mạnh sản xuất vượt qua những khó khăn, thiệt hại do địch gây ra lại càng được phát huy. Công nhân xưởng Dệt tìm ra cách thao tác vừa hãm máy, vừa sơ tán khi có báo động lúc trở về bảo đảm máy hoạt động an toàn, nhanh chóng, không phải ngừng sản xuất hàng giờ như trước. Máy lưu

huỳnh xưởng Nhuộm, những ngày đầu mỗi lần báo động lại có trên 50 mét vải trở thành phế phẩm; có ngày báo động nhiều, số vải bị hỏng lên tới một, hai ngàn mét. Anh chị em đã tìm ra một số biện pháp kỹ thuật và cách xử lý máy. Khi có báo động chỉ cần 1 người ở lại thực hiện, đã giải quyết được khó khăn này, bảo đảm tốt sau khi báo động máy chạy an toàn và tiếp tục sản xuất được ngay. Có những lần địch đánh phá bị mất điện, thiếu nước nhuộm vải. Công nhân vẫn tạo ra ánh sáng để sản xuất, gánh nước ở hố bom về gạn lọc thay nước máy để nhuộm vải... Tất cả những việc làm cao đẹp đó chỉ có thể có ở những con người không sợ đồ máu, dám hy sinh cho sự nghiệp của giai cấp, của dân tộc, được Đảng, Bác rèn rũa và tôi luyện.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi, Hiệp định Pa-ri được ký kết, Nhà máy chúng ta có vinh dự lớn, đầu năm 1973, được Quốc hội, Chính phủ tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng hai; phân xưởng Nhuộm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và tổ 1 máy con, kíp A, xưởng Sợi được tuyên dương là đơn vị anh hùng. Đón nhận phần thưởng cao quý đó, cán bộ công nhân nhà máy càng phấn khởi vui mừng cùng nhau bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh do giặc Mỹ gây ra; nhanh chóng đưa nhà máy tiếp tục đi vào sản xuất với mức độ cao hơn trước, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của cả 2 miền Nam Bắc hiện nay.

Nhìn lại mấy chục năm qua, toàn thể cán bộ, công nhân nhà máy đều một lòng, một dạ vâng theo lời Bác, tin tưởng sắt đá vào Đảng, vào Người đã đoàn

kết phần đấu bền bỉ dẻo dai nên đã giành được 18 năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Hàng năm có hơn 50% đảng viên, 40% công nhân đạt danh hiệu « lao động tiên tiến » và từ ngày khôi phục nhà máy đến nay, 1.600 lượt người được công nhận là chiến sĩ thi đua và có 5 anh hùng lao động.

Đi đôi với sản xuất chiến đấu thắng lợi, việc chăm lo cải thiện đời sống vật chất tinh thần ngày càng cao cho công nhân là nhiệm vụ to lớn của Đảng bộ nhà máy đã được Bác thường quan tâm nhắc nhở. Mỗi lần về thăm nhà máy là mỗi lần Bác đến tận nơi xem xét bếp núc, nơi ăn, chốn ở, điều kiện làm việc của công nhân. Lời nói, việc làm ấy thể hiện lòng mong muốn duy nhất của Bác là làm sao cho mọi người tiến tới được hưởng một cuộc sống ấm no và hạnh phúc.

Quá trình làm theo lời Bác, ngày nay, mỗi cán bộ công nhân nhà máy chúng ta đang hưởng một cuộc sống từng bước đổi thay, được hoàn toàn tự chủ đem hết tài năng trí tuệ của mình xây đắp tương lai hạnh phúc lâu dài cho Tổ quốc, trong đó có mình. Nhớ lại cuộc sống của những người thợ xưa kia khi còn mất nước, chắc hẳn chúng ta không sao tránh khỏi nỗi đau lòng. Cuộc sống ấy đã được anh chị em công nhân lúc đó minh họa bằng nhiều vần thơ :

« Công nhân sống cảnh dầu đường

Màn trời chiếu đất phơi sương tháng ngày... »

và : *« Bốn giờ cắp nón đi ra*

Mặt chó chẳng biết mặt gà cũng không... »(1)

(1) Trích tài liệu sưu tầm thơ ca công nhân lưu tại Bảo tàng nhà máy Liên hợp Dệt Nam định.

Cảnh « màn trời chiếu đất » xưa kia đã vĩnh viễn bị đẩy lùi về quá khứ và thay vào đó bằng những khu nhà tập thể ngày càng to đẹp. Về ăn, ngoài định lượng tiêu chuẩn quy định chung, các trạm, trại tăng gia, chăn nuôi bò, lợn của nhà máy đã góp phần giải quyết nâng mức sống hàng ngày cho công nhân tăng lên rõ rệt. Nhà máy còn có bệnh viện riêng để chăm lo sức khỏe cho công nhân, có khu nhà nghỉ mát tại ven biển tỉnh nhà, mỗi năm hàng trăm công nhân được tới đó nghỉ ngơi tắm biển. Quỹ phúc lợi mỗi năm trích ra hàng vạn đồng chi tiêu thuốc men và các hoạt động câu lạc bộ, vui chơi giải trí. Văn thơ « Bốn giờ cắp nón đi ra... » cũng được thay bằng những chuyến xe ô tô chở công nhân ở xa 5 — 7 km đưa đón, đi về thuận lợi.

Khi về thăm nhà máy, Bác rất quan tâm đến các cháu con em công nhân. Bác đã đến thăm nhà trẻ, nhà nuôi dưỡng dạy dỗ các cháu. Tại đây, Người dặn Đảng bộ, chính quyền, công đoàn nhà máy phải hết sức chăm lo các cháu. Vàng lời Bác, nhà máy đã có nhiều biện pháp tích cực làm tốt vấn đề này, mỗi năm trích ra hàng vạn đồng quỹ phúc lợi để xây dựng nuôi dạy các cháu. Nhà máy còn cử hàng trăm cán bộ đi dự các lớp huấn luyện nghiệp vụ phụ trách thiếu nhi, tổ chức hướng dẫn các cháu đi các nơi cắm trại, nghỉ mát, tham quan vào dịp hè hàng năm. Chúng ta đã phấn đấu thực hiện đáp ứng được một phần tấm lòng ưu ái của Bác Hồ đối với các cháu thiếu niên, nhi đồng, mầm non của đất nước.

Đi đôi với những biến đổi lớn lao về đời sống vật chất tinh thần, người công nhân nhà máy còn được

chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt để có thể cống hiến hết năng lực của mình vào việc tổ chức xây dựng phát triển nhà máy. Nhìn vào đội ngũ công nhân hiện tại đã chứng minh điều đó. Lần Bác về thăm đầu tiên (24-4-1957), nhà máy mới có 400 đảng viên, Bác nói « không nhiều »; có 400 đoàn viên, Bác bảo « còn ít »; cán bộ kỹ thuật kỹ sư hầu như không có. Đến nay, quá trình thực hiện lời Bác, nhà máy đã có cả một lực lượng hùng hậu bao gồm số đảng viên nhiều hơn gấp 6 lần; số đoàn viên thanh niên gấp 7, 8 lần và tất cả đều là đoàn viên công đoàn. Nhiều cán bộ trung cấp kỹ thuật, kỹ sư được đào tạo qua thực tế lao động và qua các trường lớp, phân bổ đều khắp trong các khâu hoạt động của nhà máy. Phong trào học tập văn hóa cũng được phát động rộng rãi trong công nhân, coi đó là một trong những tiêu chuẩn phấn đấu của mỗi người khi bình bầu nhận xét hàng năm.

Ngoài việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chung, đặc biệt đối với công nhân nữ, lại càng được quan tâm hơn và chính bản thân chị em cũng đã cố gắng vươn lên làm theo lời Bác : « Chế độ thực dân phong kiến nó coi khinh phụ nữ. Nay nước ta đã được độc lập, nam nữ được bình quyền, mọi việc lớn, việc nhỏ đều cần cất nhắc phụ nữ nên phụ nữ phải cố gắng, khi tiến bộ thì làm được »... Tới nay, nhìn vào đội ngũ cán bộ không còn ít ỏi chỉ có 2 nữ tham gia các ban quản đốc như ngày Bác về thăm lần đầu tiên nữa mà đã có hàng 2, 3 chục chị em giữ trọng trách lãnh đạo từ ca, ngành, quản đốc cho đến Ban giám đốc nhà máy.

Ở lại chặng đường mấy chục năm làm theo lời Bác, Đảng bộ và công nhân nhà máy chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn trên các mặt : sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống... Ngay quý I năm 1975 này nhà máy cũng đã có những thành tích nóng bỏng vượt mức 33 vạn mét vải, 100 tấn sợi thiết thực dâng lên kỷ niệm ngày sinh của Bác.

Song, bên cạnh những cố gắng to lớn cơ bản đó, chúng ta vẫn còn một số thiếu sót khuyết điểm : bộ máy gián tiếp sản xuất chưa tinh giảm được thật gọn nhẹ, hợp lý ; lãnh đạo còn có trường hợp chưa thật đi sâu, đi sát ; trong Đảng số đảng viên chưa đạt danh hiệu « lao động tiên tiến » còn chiếm tỷ lệ cao, ảnh hưởng không ít tới tiến bộ chung của nhà máy ; ý thức kỷ luật lao động tinh thần làm chủ tập thể của công nhân chưa thật sự được đề cao ; hiện tượng quan liêu, lãng phí tham ô vẫn còn xảy ra trong nhà máy... Còn thiếu sót, khuyết điểm này là chúng ta có lỗi lớn chưa làm được trọn vẹn ý Người. Mỗi đảng viên, cán bộ, công nhân nhà máy cần thấm thía, nghiêm khắc với mình, cùng nhau quyết tâm sửa chữa để các năm sau kỷ niệm ngày sinh của Bác sẽ không còn khuyết điểm đó. Một điều Bác căn dặn chúng ta cần ghi nhớ nữa là : « khi lao động có tiến bộ ít nhiều, là tốt, nhưng tiến bộ thì phải đề phòng tự mãn, chủ quan ».

Kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Bác năm nay, vào giữa lúc cách mạng cả nước, như sóng trào dâng, chuyển qua một bước tiến nhảy vọt để thực hiện đầy đủ lời dặn dò cuối cùng và cũng là ý chí sắt đá của Người : « ... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân

dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cắt khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ xum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to — là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc »...

Đảng bộ và công nhân nhà máy Liên hợp dệt Nam Định xin hứa với Đảng, với Bác, nguyện đoàn kết cùng nhau làm hết sức mình, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước đã giao cho, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của giai đoạn cách mạng hiện nay; trước mắt phấn đấu vượt mức 1 triệu mét vải và 1 vạn chiếc chăn để đóng góp với quân và dân miền Nam anh hùng đang giành thắng lợi cực kỳ to lớn và cũng là để bày tỏ tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng, với Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

MỠI BƯỚC ĐI LÊN VẪN CÓ BÁC CHỈ ĐƯỜNG

NGUYỄN VĂN TY

Phó bí thư Huyện ủy, chủ tịch UBHC huyện Bình Lục

Năm nay, cùng với nhân dân toàn quốc, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục sôi nổi thi đua lập thành tích cao nhất trên mọi lĩnh vực để chào mừng bốn ngày lễ lớn,

Nhớ lại thời kỳ trước Cách mạng, nhân dân huyện Bình Lục sống rất cơ cực, không những khổ vì sưu cao, thuế nặng, tô tức chồng chất mà còn khổ vì đồng chiêm trũng « sống ngâm da, chết ngâm xương », « chiêm khe, mùa thối ». Mỗi mùa nước lớn đến, xóm làng như những cù lao giữa biển nước mênh mông. Nguyễn Khuyến — nhà thơ quê hương Bình Lục — đã ghi lại :

« Bóng thuyền thấp thoáng dờn trên vách

Sóng vỗ long bong lượn trước nhà ».

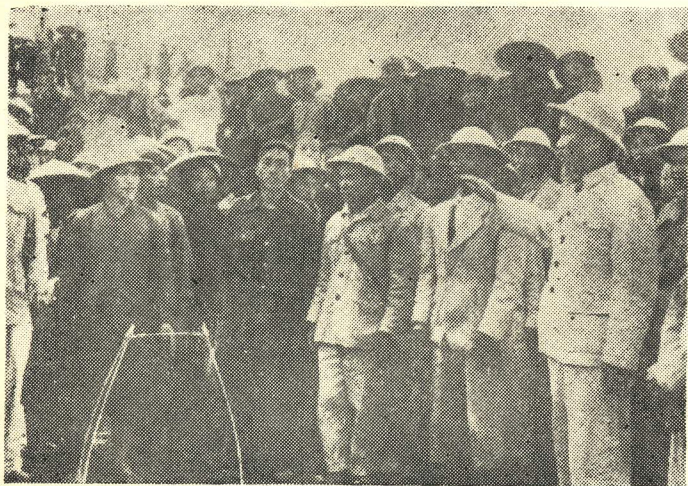
Ứng thi như vậy, nhưng nếu gặp hạn thì nước ở đây lại rút đi nhanh, làm cho đất nứt nẻ và rắn lại như đá. Cho nên mùa màng thường « chiêm mất đẳng chiêm, mùa mất mùa » (thơ Nguyễn Khuyến).

Cách mạng tháng 8 năm 1945 mở ra kỷ nguyên Độc lập, Tự do cho đất nước, mang lại những biến đổi sâu sắc trong đời sống nhân dân, nhưng tiếp theo đó là

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đảng bộ và nhân dân Bình Lục vừa đánh giặc, vừa sản xuất, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng. Nhân dân trong huyện đã bỏ ra không biết bao nhiêu công sức, giành giật với thiên nhiên từng hạt lúa để tự nuôi mình và nuôi bộ đội ăn no đánh thắng...

Vụ chiêm xuân 1958 bị hạn hán nghiêm trọng, liên tiếp mấy tháng trời không mưa, đồng ruộng Bình Lục nứt nẻ, mạ lúa khô héo. Trước tình hình ấy, Đảng bộ và nhân dân Bình Lục hạ quyết tâm thắng hạn cứu lúa. Hàng vạn người tay mai tay cuốc ra đồng, ngày đêm lao động không mệt mỗi vét kênh, đào mương, dồn toàn bộ lực lượng hoàn thành đắp đập qua sông Sắt để đưa nước từ cống Liên Mạc về tưới cho lúa. Đập này được đắp từ quãng sông giáp với xóm Cát Tường (xã An Mỹ), nên gọi là đập Cát Tường.

Giữa lúc công việc đang tiến hành khẩn trương thì ngày 14-1-1958, Bác Hồ về thăm công trường đập Cát Tường. Không bao giờ chúng ta quên được những giờ phút hình ảnh thiêng liêng Bác đi giữa cánh đồng, mái tóc và chòm râu bạc phơ, da dẻ hồng hào. Tiếng hô «Bác Hồ muôn năm» vang khắp công trường. Bác cười đôn hậu, vẫy tay chào mọi người và bảo anh chị em dân công tiếp tục làm việc, Bác sẽ đến thăm từng nơi. Ở bên đồng bờ sông, Bác hỏi thăm sức khỏe các cụ phụ lão, khen ngợi các cụ tuổi đã già mà còn cố gắng xây dựng quê hương, nêu gương tốt cho con cháu noi theo. Bác lại đi qua đập sang bờ phía tây. Mọi người lo lắng vì đập chưa



*BÁC HỒ về thăm và nói chuyện với nhân dân huyện
Bình Lục đang đắp đập nước ở thôn Cát Tường
(14-1-1958)*

khô hằn nhưng Bác đã thoăn thoắt bước qua đập thăm hỏi anh chị em dân công. Thấy tổ thanh niên làm quá sức, Bác dừng lại hướng dẫn cách đào mai cho đất khỏi vỡ, vừa sức người vác để có thể làm được lâu dài và có năng suất cao. Bác vui vẻ căn dặn: cố gắng làm xong công việc càng sớm càng tốt để lấy nước phục vụ cho sản xuất và phải quan tâm hơn nữa đến việc ăn ở, điều kiện làm việc cho anh chị em dân công để bảo đảm sức khỏe.

Bác ra về, toàn công trường sôi nổi thi đua và chỉ 3 ngày sau, đập Cát Tường hoàn thành, thực hiện đúng lời hứa với Bác trước thời hạn 2 ngày.

Những dòng nước mát nay được đập Cát tường giữ lại đã dâng cao tràn vào các kênh, mương dần trải khắp cánh đồng, dần dần trả lại màu xanh cho lúa.

Tin Bác về thăm nhân dân đập đập Cát Tường chỉ sau một ngày đã truyền đi khắp thôn xóm cùng những lời thăm hỏi nhắc nhở ân cần của Bác đã làm bùng lên khí thế náo nức trong cả huyện, tăng thêm sức mạnh cho tay mai, tay cuốc trên các công trình thủy lợi khắp nơi. Cánh đồng lúa khô héo đổ quạch đã tươi xanh mơn mớn vươn lên báo hiệu vụ Đông — Xuân thắng lợi. Từ vụ đó, bưng bát cơm lên, mỗi người không khỏi bồi hồi xúc động nhớ tới hình ảnh của Bác trên đập Cát Tường và bên tai như còn vang vọng lời Bác dạy: làm thủy lợi gian khổ một vài năm để sung sướng muôn đời.

Qua thực hiện đường lối hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa, trên quê hương đồng chiêm Bình Lục đã có biết bao nhiêu biến đổi theo hướng đi lên dưới ngọn cờ của Đảng, của Bác chỉ đường.

Mỗi kỳ đại hội Huyện Đảng bộ, công tác thủy lợi bao giờ cũng chiếm vị trí quan trọng trong nghị quyết. Từ năm 1959-60-61-62, nhân dân Bình Lục đã nỗ lực đắp lại hai bờ sông Sắt dài 15 km ngăn nước sông tràn vào đồng, đào các mương trục tiêu nước cho các khu, xây dựng 2 cống lớn tiêu nước, nạo vét lòng sông tiếp cận với các đầu mối tưới tiêu, đào con mương tiêu nước Cát Tường dài 15 km, làm kênh tưới dài 13 km, tưới cho một phần lớn diện tích và hỗ trợ cho một số xã thuộc huyện Thanh Liêm. Trong 3 năm từ 1964 — 1966, trong hoàn cảnh giặc Mỹ gây chiến tranh phá hoại ác liệt ở miền Bắc, Huyện Đảng bộ đã chỉ đạo dứt điểm việc làm một số kênh mương trong nội đồng. Từng xã, từng hợp tác xã chia vùng cắt nhỏ từng ô làm kênh nhỏ hoặc tiêu, hoặc tưới, phân giải nước theo từng vùng, tiện cho việc đầu tát khi úng, hạn, mở rộng diện tích cấy mùa.

Trong 7 năm, từ năm 1967 đến 1974, huyện Bình Lục đã tập trung lực lượng làm các kênh mương lớn, xây dựng cống tiếp nước của 4 hệ thống trạm bơm : Như Trác, Hữu Bị, Cỏ Đam, Vĩnh Trị theo phương pháp tưới tiêu riêng và hoàn chỉnh kế hoạch đầu mối tới mặt ruộng.

Trên cơ sở công nông liên minh, bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa; trong nông nghiệp khâu thủy lợi lớn được Đảng bộ coi trọng, phát động liên tiếp các chiến dịch thủy lợi chào mừng sinh nhật Đảng, sinh nhật Bác năm 1967, hàng vạn người tập trung hoàn thành kênh Chính Bắc dài 9 km đưa nước phù sa từ trạm bơm Như Trác về tưới cho 6.000 ha ruộng đất của 13 xã, chiến dịch thủy lợi

đồng khởi tết Mậu Thân 1968, gần 2 vạn người tập trung hoàn thành con kênh dài 10 km tiếp nước từ trạm bơm Hữu Bị về tưới cho 3.000 ha ruộng đất ở 8 xã. Trong 2 năm ấy Bình Lục lại được vinh dự nhận cờ luân lưu « làm thủy lợi khá nhất » của Bác.

Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, bất chấp bom đạn của kẻ thù, chẳng kể ngày đêm, song song với các hoạt động khác, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện không một phút giây buông lỏng nhiệm vụ thủy lợi cải tạo đồng ruộng — biện pháp hàng đầu dẫn tới hạnh phúc ấm no, nhất là đối với vùng đồng chiêm trũng. Đó cũng là một trong những biện pháp cơ bản nhằm củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đưa hợp tác xã từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Mỗi bước đi lên gặp gian khổ khó khăn thì hình ảnh Bác trên đập Cát Tường năm xưa lại hiện lên cổ vũ và dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân Bình Lục vững bước để giành lấy thắng lợi. Hình ảnh đó dù khi nắng hạ, hoặc lúc mưa đông, khi máy bay thù gầm rú trên đầu cũng không thể làm phai mờ được. Giữa những năm tháng quyết liệt đó, huyện Bình Lục nằm giữa tuyến đường giao thông chiến lược, bị giặc đánh phá đêm ngày, nhưng vẫn vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ những dòng kênh mương được mở từ đầu xuân 1958, Bình Lục đã vượt qua những thử thách và đã chiến thắng hoặc hạn chế đến mức thấp nhất những tác hại của thiên tai khắc nghiệt. Vụ mùa năm 1973, mưa bão liên tiếp, nước dâng lên cao hơn cả dòng sông, các đầu mối tiêu nước lại xa, nhưng bằng sức mạnh của bản thân, bằng cơ sở vật chất

của chủ nghĩa xã hội đã được xây đắp từ mấy năm trên đồng ruộng, Bình Lục đã giữ vững được một bộ phận quan trọng diện tích cấy lúa. Từ đó mà mỗi người càng thấm thía vị trí của công tác thủy lợi hơn lúc nào hết. Nếu không có những công trình đó thì thiệt hại của năm 1973 không thể nào lường được, sẽ gây một hậu quả dây chuyền cho toàn bộ các hoạt động khác. Bài học sâu sắc đó đã hun đúc ý chí quyết tâm vươn lên giành thắng lợi lịch sử trong sản xuất nông nghiệp của năm 1974 mà đặc biệt là vụ Đông Xuân. Đây là năm đầu tiên Bình Lục đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên phạm vi toàn huyện và có hợp tác xã toàn xã như Mỹ Thọ đạt 8 tấn/năm, xã An Đồi đạt 7 tấn/năm... Mở ra một bước tiến mới trong sản xuất nông nghiệp của Bình Lục, đồng thời cũng tạo ra sức bật mới trong tương lai không phải chỉ cho sản xuất nông nghiệp mà cho cả các mặt khác.

Thắng lợi trên đã tạo cơ sở cho việc củng cố vững chắc quan hệ sản xuất mới theo hướng đi lên như chỉ thị 208, 209 của Ban Bí thư về tổ chức lại sản xuất và tăng cường quản lý hợp tác xã, đưa nền nông nghiệp từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Cho đến nay, Bình Lục đã cơ bản làm xong quy hoạch thủy lợi ở các xã thuộc khu A và khu B của huyện và tiếp đến khu C. Tính từ ngày tiến quân vào mặt trận thủy lợi, với khí thế được thổi lên mạnh mẽ từ mùa xuân 1958 lịch sử, phấn đấu thực hiện lời Bác dạy, đến nay huyện Bình Lục đã đào đắp được 28 triệu thước khối đất—bình quân đầu người

280 khối (không kể các công trình theo sự huy động của cấp trên), hoàn chỉnh 3 hệ thống tưới, 3 hệ thống tiêu lớn riêng biệt, hoàn chỉnh 5 kênh cấp 1, 181 kênh cấp 2; 378 kênh cấp 3; 4.400 kênh cấp 4 và 5 — Xây dựng đúc 225 cống cấp 1 và 2; 1.443 cống cấp 3; 1.834 cống cấp 4 và 5; 49 cầu máy kéo; 117 cầu dân dụng, toàn huyện đã có 52 trạm bơm điện nhỏ, 11 trạm bơm dầu.

Những cơ sở vật chất ấy đã và đang phát huy tác dụng từng bước làm biến đổi bộ mặt đồng chiêm, tạo điều kiện cho việc cải tạo đất nâng cao năng suất cây trồng. Những con đường to rộng, bằng phẳng thênh thang nối liền các thôn xóm. 17 năm thực hiện lời kêu gọi của Bác kết hợp chặt chẽ giữa thủy lợi với giao thông; phong trào trồng cây cũng sôi nổi mạnh mẽ: 5.469.000 cây đã vươn lên xanh tốt, tăng thêm vẻ đẹp cho xóm làng, cho đồng ruộng; đó cũng là một khối lượng vật tư lớn phục vụ cho yêu cầu xây dựng trong tương lai. Nhìn màu xanh của đồng lúa, của hàng cây trên những con đường, dọc dòng kênh mương, không còn thấy những vết tích xa xưa của những con đường mòn lầy lội. Sự đổi mới nhìn thấy hôm nay đã mở ra những triển vọng tươi sáng của ngày mai.

Quá khứ nghèo nàn, lạc hậu đang bị đẩy lùi về dĩ vãng. Trên cánh đồng chiêm trũng, những giống lúa mới được đưa vào đã giành thắng lợi lịch sử trong vụ Đông Xuân 1974. Trước đây hẳn không ai có thể tưởng tượng rằng nơi « đồng trắng nước trong, cơm gạo thì ít, rêu dong thì nhiều » đã bao đời « chiêm mất đồng chiêm, mùa mất mùa » này thành

2 vụ lúa tốt tươi và đang từng bước mở rộng diện tích vụ đồng thặng lợi.

Không thỏa mãn với những thặng lợi đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân huyện Bình Lục đang ra sức phấn đấu để hoàn chỉnh công tác thủy lợi đồng thời với việc đẩy mạnh các hoạt động khác nhằm hoàn thành thặng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Riêng thủy lợi, trước mắt, đang phải ra sức dứt điểm đồng bộ những công trình lớn nhằm phát huy tác dụng kịp thời cho việc tưới tiêu chủ động trong mọi tình huống, bảo quản tốt và hoàn chỉnh toàn diện những công trình, củng cố vững chắc các đội chuyên môn thủy lợi—đội chuyên môn thủy nông ở các hợp tác xã—khắc phục mọi thiếu sót hạn chế trong tổ chức chỉ đạo đảm bảo cho công tác thủy lợi phát triển mạnh, tạo cơ sở cho sản xuất nông nghiệp phát triển vững chắc theo phương pháp tưới tiêu khoa học phục vụ tích cực cho việc đưa sản xuất nông nghiệp của huyện Bình Lục đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Từng bước đi lên trong công cuộc cải tạo đồng chiêm bằng con đường thủy lợi, đối với quê hương Bình Lục có biết bao gian khổ. Khi đặt nhát mai đầu tiên, không phải ai cũng hình dung ra được sự đổi mới của ngày hôm nay, song với truyền thống quật cường của Bồ Đề lịch sử, với tinh thần dũng cảm của anh hùng liệt sĩ Trần Văn Chuông, với truyền thống lao động cần cù dũng cảm, với niềm tin sắt đá vào Đảng, vào Bác, nhân dân Bình Lục đã vững bước đi lên với khí thế phấn khởi đầy tự hào dấy lên mạnh mẽ từ khi Bác về đập Cát Tường mùa xuân 1958.

17 năm qua cho đến ngày nay, hai bờ sông Sắt cánh đồng lúa đang vươn lên xanh mướt, chỗ Bác đứng nói chuyện còn đây, cây đa nhân dân trồng làm kỷ niệm đã cao to, cành lá sum sê, hàng tre xanh ven bờ sông đã vươn cao tỏa bóng mát — xóm làng quê hương đồng chiêm năm xưa Bác đến thăm đã đổi thay nhiều. Cảnh trù phú đã hiện lên rõ nét, nhưng Bình Lục hiểu rõ những biến đổi đó vẫn chưa đạt được ý Bác — một người suốt đời vì hạnh phúc của dân tộc, vì hạnh phúc của cả loài người — Bác muốn Bình Lục phải vươn lên cao hơn nữa. Bác đã đi xa, nhưng con đường Bác chỉ ra, Bình Lục vẫn đang tiếp bước, tiếng nói dịu hiền ấm áp của Bác vẫn đang hướng dẫn từng bước đi lên. Bình Lục còn phải phấn đấu nhiều hơn nữa trên mặt trận thủy lợi cũng như các mặt hoạt động khác để xứng đáng với công ơn trời biển của Bác. Đó là vinh dự, là trách nhiệm, là hành động thiết thực nhớ ơn Bác muôn ngàn kinh yêu.

Tháng 3-1975

MƯỜI BẢY NĂM SAU NGÀY ĐÓN BÁC...

NGUYỄN VĂN LÀM

Bí thư Đảng ủy xã Yên Tiến huyện Ý Yên

Trong lúc cả nước tung bừng chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, Đảng bộ và nhân dân Yên Tiến chúng ta bồi hồi tưởng nhớ mười bảy năm từ ngày vinh dự được đón Bác.

Đối với Đảng bộ và nhân dân ta ngày 13-8-1958 mãi mãi là một ngày lịch sử. Ngày ấy Bác về Hội nghị sản xuất vụ mùa của tỉnh và cũng là Bác về thăm Yên Tiến, một trong những hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của tỉnh Nam Định. Gương mặt hiền từ, tiếng nói ấm áp của Bác vẫn còn vang vọng, ghi sâu trong ký ức của mỗi người dân Yên Tiến. Dấu chân Bác còn in trên con đường Thượng Đồng — Đông Hưng, con đường cuối thế kỷ trước, nghĩa quân chống Pháp đã từ đây đẩy dấy binh, con đường mới vừa qua nhiều cán bộ, đảng viên, dân quân du kích len lõi bám đất, rào làng kháng chiến... Lời dặn dò của Bác 17 năm qua luôn luôn là ánh sáng soi đường, là bàn tay dìu dắt, là nguồn cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ và nhân dân Yên Tiến.

Bác dạy: « Muốn thu hoạch nhiều thì phải chú ý các khâu: nước, phân, cày, và cải tiến kỹ thuật ».

Bác bần khổn khi thấy có nhà để chuồng lợn trống ;
lội trên đồng giữa nắng trưa, Bác chưa vừa lòng
vì lúa cấy còn thưa...

Những lời nói, cử chỉ và việc làm đó của Bác đã
thấm sâu trong tim óc chúng ta, vừa là huấn thị
trang nghiêm, là tình thương sâu nặng, là kỷ niệm
thiên liêng, vừa là sự chỉ dẫn đường đi nước bước.

Thế hệ chúng ta được sinh ra và lớn lên trong
lòng Cách mạng tháng Tám rực màu cờ đỏ sao vàng
và vang dậy núi sông lời Người đọc tuyên ngôn độc
lập. Bên cạnh niềm vui được thoát vòng nô lệ, Yên
Tiến vừa phải trải qua một nạn đói khủng khiếp
tháng 3 năm 1945 do đế quốc Pháp, Nhật gây nên,
xã chúng ta chỉ có mấy nghìn dân mà có tới hơn
300 người bị chết đói, hàng trăm gia đình phải tha
phương cầu thực, phiêu bạt khắp nơi ; đồng quê xơ
xác tiêu điều, Yên Tiến xưa kia là một vùng quê
đói nghèo cơ cực nhất trong « Nam Định tứ cùng ».
Cánh đồng « Mả Vối », nơi Bác lội xuống thăm lúa,
đào cấy ruộng cấy lúa chỉ mỗi năm một vụ bắp bênh...

Quên sao được hình ảnh quê hương những ngày
gian khổ : Từ xóm nhỏ Tân Cầu, đồng chí Tổng Văn
Trần ra đi hoạt động cách mạng. Chín năm kháng
chiến chống thực dân Pháp, người ở lại quê hương
rào làng kháng chiến, mấy chục trận vây bắt chống
càn kiên trì dũng cảm ; người ra đi xông pha trên
mọi chiến trường ; người bị đế quốc tù đầy nơi Côn
Đảo xa xôi hiên ngang vượt đảo... Tất cả đều hướng
về quê hương, nguyện một lòng xứng đáng với Tổ
quốc, với quê hương thân yêu, một lòng tin theo
Đảng, theo Bác. Hạnh phúc biết bao, ngày 13-8-1958,

Yên Tiến lại được tung bừng đón Bác! Ngày ấy chỉ sau vài năm hòa bình được lập lại, Yên Tiến đã thay đổi biết bao! Bốt Cát Đẳng đã nhỏ. Rào làng đã phát quang từ lâu: 550 héc-ta ruộng đất phần lớn do địa chủ chiếm đoạt đã về tay nông dân. Từ tổ đổi công, Đông Hưng đã trở thành hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của tỉnh Nam Định. Hạt giống xã hội chủ nghĩa vừa mới gieo xuống đã được chính tay Bác chăm chút nâng niu và Người căn dặn chúng ta gắng giữ gìn và nhân lên mãi mãi...

Ngày đầu, hợp tác xã Đông Hưng mới có 25 hộ, đến năm 1960 toàn xã đã có 1.240 hộ phá bờ chung đất và đến năm 1965, Yên Tiến đã có 1.400 hộ bao gồm 96,5% dân số đi vào làm ăn tập thể. Từ một hạt mầm, chúng ta có cả mùa vàng, mùa vàng bội thu của phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, ở một xã đồng chiêm trũng đi lên 5 tấn năm 1967, lên 6 tấn năm 1974, có hợp tác xã Tống Văn Trân đã lên 7 tấn và có cánh đồng 10 tấn.

. Đảng bộ và nhân dân Yên Tiến chúng ta chưa thể thỏa mãn với những cố gắng bước đầu của mình trong thời kỳ tiến quân vào nghèo nàn và lạc hậu để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quá trình tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng với vị trí then chốt là cách mạng kỹ thuật, Yên Tiến còn phải cố gắng vươn lên nhiều hơn nữa. Chúng ta chưa thể dừng lại ở chỗ mới có 8 cán bộ trung cấp, 60 cán bộ sơ cấp nông nghiệp, máy kéo mới thay trâu 40% diện tích đất trồng trọt, mới có 4 cụm cơ khí đồng bộ, một trạm bơm điện, 12 máy bơm dầu. Trình độ văn hóa toàn dân mới đang từ lớp 3 trở lên, cán bộ và thanh niên hầu hết mới có trình độ cấp 2.



**BÁC HỒ về thăm hợp tác xã nông nghiệp
thôn Thượng Đồng, xã Yên Tiến, huyện Ý Yên
(13-8-1958)**

Đất không thể chỉ trợn 2 vòng quay và còn cần được tiếp tục cải tạo. Vụ đông không thể chỉ vên vên 30 héc-ta như vụ đông năm ngoái. Chăn nuôi chưa được quan tâm đúng mức, nay cần phải đẩy lên thành một ngành sản xuất chính. Ngoài đàn lợn, Yên Tiến còn phải mở rộng đàn gia cầm và nghề thả cá. Nghề sơn mài, sơn dầu, khảm trai, dệt vải, thêu gien, nề, mộc, gạch, vôi cũng cần được tổ chức lại và có quy hoạch phát triển tốt hơn nữa.

Hướng về tương lai, Yên Tiến còn phải đi lên không ngừng, không nghỉ. Tuy vậy, nhìn lại quá khứ xa xưa và 17 năm từ ngày đón Bác, Yên Tiến đã vượt một chặng đường vẻ vang.

Nhận rõ vị trí đồng chiêm trũng « chiêm khê, mùa thối » của mình, Yên Tiến đi vào hợp tác hóa. Đảng chỉ rõ : « Thủy lợi là biện pháp hàng đầu... ». Bác dặn : « Một nước... », Yên Tiến vâng lời, quyết tâm làm cách mạng thủy lợi ở vùng đồng chiêm, không gì vất vả bằng làm thủy lợi. Mười bảy năm qua, Yên Tiến đã đào đắp trên 1 triệu mét khối đất, bình quân mỗi người đã đắp gần 200 mét khối. Đảng bộ Yên Tiến, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Ý Yên, Tỉnh ủy Nam Hà, quyết tâm lãnh đạo nông dân tiến quân vào mặt trận thủy lợi : chiến dịch thủy lợi thi đua Ấp Bắc diệt giặc lập công, chiến dịch thủy lợi Mỹ Tho — Biên Hòa kết nghĩa, kế hoạch 2 năm làm thủy lợi, kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông... Quyết tâm lớn và sáng kiến lớn nở rộ trên mặt trận này. Kiện tướng thủy lợi ngày càng đông đảo. Những buổi thao diễn thi tài, những đêm họp bàn thao thức, những mùa đấu thủy gian nan, lời Bác